TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ GẠO** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **106/**2023/HNGĐ-ST;
Ngày: 17/3/2023.
V/v tranh chấp"Xin ly hôn, tranh chấp nuôi con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan T Uyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Châu Văn Bình;

2. Bà Lê Thị Ngọc Ánh;

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Thanh Phong, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo tham gia phiên tòa: Ông Phạm Minh Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 509/2022/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 11 năm 2022 về việc "Xin ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2023 của Toà án nhân dân huyện Chợ Gạo, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Châu Thị Thanh T, sinh năm 1987;

Địa chỉ: ấp HLT, xã HĐ, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: Nguyễn Hoàng S, sinh năm 1984;

Địa chỉ: ấp HLT, xã HĐ, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang

(*Chị T có mặt; anh S có đơn vắng mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn xin ly hôn và các lời trình bày tại tòa, nguyên đơn chị Châu Thị Thanh T trình bày:*

- Về tình cảm: Chị và anh Nguyễn Hoàng S tự nguyện cưới nhau và sống chung từ năm 2012, có đăng ký kết hôn tại UBND xã HĐ, huyện Chợ Gạo. Anh chị sống hạnh phúc đến năm 2020 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vả, tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt, không hàn gắn được. Anh chị không còn sống chung từ năm 2020. Nay không còn tình cảm nên chị T xin được ly hôn với anh S.

- Về con chung: Anh chị có một con chung tên Nguyễn Châu Ngọc L, sinh ngày 09/9/2012 hiện đang sống với chị T. Khi ly hôn chị T yêu cầu được quyền nuôi con, yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng.

- Tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

** Tại bản tự khai ngày 29/11/2022 bị đơn anh Nguyễn Hoàng S trình bày:*

- Về tình càm: Anh S và chị T có nhiều bất đồng về quan điểm sống, không có tiếng nói chung, có nhiều mâu thuẫn nên anh đồng ý ly hôn với chị T.

- Về con chung: Anh chị có một con chung tên Nguyễn Châu Ngọc L, sinh ngày 09/9/2012. Khi ly hôn anh S đồng ý để chị T nuôi con và anh cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng.

- Tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

Anh S có đơn đề nghị vắng mặt.

* Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Châu Thị Thanh T vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn và các lời trình bày của mình.

** Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng đã chấp hành theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Về nội dung, yêu cầu xin ly hôn và nuôi con chung, cấp dưỡng nuôi con của chị Châu Thị Thanh T là có cơ sở, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.*

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét toàn diện các chứng cứ, ý kiến của các đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn chị Châu Thị Thanh T yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Hoàng S nên Hội đồng xét xử xác định đây là tranh chấp ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh Nguyễn Hoàng S cư trú tại ấp HLT, xã HĐ, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang nên thuộc thẩm quyền xét xử của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Bị đơn anh Nguyễn Hoàng S có đơn xin vắng mặt ngày 29/11/2022 nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự quyết định xét xử vắng mặt anh S.

[3] Đối với yêu cầu xin ly hôn của chị Châu Thị Thanh T, Hội đồng xét xử xét thấy:

[3.1] Về hôn nhân: Chị T và anh S cưới nhau năm 2012, do tự nguyện và có đăng ký kết hôn vào ngày 20/8/2012 tại Ủy ban nhân dân xã HĐ, đây là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình. Chị

T xin ly hôn với anh S với lý do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vả, tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt, không hàn gắn được. Tại bản tự khai ngày 29/11/2022 anh S cũng đồng ý ly hôn với chị T. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị T và anh S đã trầm trọng không thể hàn gắn được, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin được ly hôn của chị T là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân gia đình.

[3.2] Về con chung: Xét yêu cầu được nuôi con chung tên Nguyễn Châu Ngọc L, sinh ngày 09/9/2012 của chị T là có cơ sở, bởi lẽ cháu L đang sống với chị T đã ổn định về chỗ ở và điều kiện sinh hoạt; đồng thời cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu L muốn được sống với chị T. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định giao cháu Nguyễn Châu Ngọc L cho chị T nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị T yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng. Xét thấy nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn là trách nhiệm của người không trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng 2.000.000 đồng/tháng/cháu là phù hợp với nhu cầu thực tế và quy định của pháp luật, anh S cũng đồng ý cấp dưỡng nuôi con theo yêu cầu của chị T nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3.3] Về tài sản chung: chị T khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3.4] Về nợ chung: chị T khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Chị T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, anh S phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[6] Xét ý kiến và đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ vào Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân gia đình.

- Căn cứ vào khoản 5, 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Châu Thị Thanh T.

Về hôn nhân: Chị Châu Thị Thanh T được ly hôn với anh Nguyễn Hoàng S.

Về con chung: Giao 01 con chung tên Nguyễn Châu Ngọc L, sinh ngày 09/9/2012 cho chị Châu Thị Thanh T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu L đủ 18 tuổi.

Anh Nguyễn Hoàng S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trường hợp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Hoàng S có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Châu Ngọc L mỗi tháng 2.000.000 đồng. Thời gian cấp dưỡng bắt đầu khi án có hiệu lực pháp luật đến khi cháu L đủ 18 tuổi.

Về án phí: Chị Châu Thị Thanh T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm; được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí mà chị đã nộp theo biên lai thu số 0025250 ngày 02/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo, do vậy chị T đã nộp xong án phí.

Anh Nguyễn Hoàng S phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.`

Báo nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Báo bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh
- VKSND huyện Chợ Gạo;
- CQ thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- THADS huyện Chợ Gạo;
- Các đương sự;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Phan T Uyên